

Số: 2995/SGDDĐT-TCCB

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2026

V/v hướng dẫn xây dựng Đề án
và tổ chức xét thăng hạng chức danh
nghề nghiệp viên chức năm 2026
đối với cơ sở giáo dục tự chủ
chi thường xuyên

Kính gửi: Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở

Căn cứ Nghị định số 1/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định 1/VBHN-BNV); Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (Thông tư số 001/2025/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (CDNN) và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập; số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học; số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người

làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 4501/SNV-TĐĐT ngày 19/6/2026 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện và lập danh sách viên chức đăng ký xét thăng hạng CDNN năm 2026 (Công văn số 4501/SNV-TĐĐT);

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các cơ sở giáo dục tự chủ chi thường xuyên trực thuộc Sở xây dựng Đề án và tổ chức xét thăng hạng CDNN viên chức năm 2026 như sau:

1. Thẩm quyền xét thăng hạng

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 33 Nghị định số 1/VBHN-BNV “Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức xét thăng hạng CDNN hạng I xếp lương loại A2 và từ hạng II trở xuống đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo CDNN đã được phê duyệt”.

Ghi chú: Các cơ sở công lập trực thuộc Sở có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên từ 100% trở lên (*gồm có 139 đơn vị - gửi kèm theo các Quyết định về việc giao quyền tự chủ tài chính*)¹.

2. Tổ chức, triển khai xét thăng hạng

Thủ trưởng các cơ sở giáo dục tổ chức, triển khai xét thăng hạng theo các bước:

a) Bước 1: Xây dựng Đề án thăng hạng

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Thành phố và căn cứ cơ cấu CDNN của cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định phê duyệt đề án vị trí việc làm đối với cơ sở giáo dục công lập, Thủ trưởng đơn vị tổ chức xây dựng và phê duyệt Đề án xét thăng hạng CDNN viên chức của đơn vị.

Yêu cầu: Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 37 Nghị định 1/VBHN-BNV

(Theo mẫu gửi kèm - Phụ lục số 1)

Khi xây dựng Đề án, đơn vị chú ý bảo đảm đầy đủ các nội dung sau:

- Tổng số số lượng theo từng hạng CDNN của đơn vị được phê duyệt;
- Thực trạng số viên chức hiện có theo từng hạng CDNN;
- Số lượng chỉ tiêu thăng hạng theo từng hạng CDNN;

¹ Ghi chú: Sở Giáo dục và đào tạo không có đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

- Xác định nhu cầu thăng hạng thực tế dựa trên số lượng chỉ tiêu còn thiếu so với cơ cấu CDNN đã được phê duyệt;
- Nội dung quy định hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện của từng hạng chức danh nghề nghiệp theo cấp học của đơn vị;
- Lập danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng;
- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng xét thăng hạng CDNN;
- Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám sát kỳ xét tăng hạng CDNN;
- Trách nhiệm của các thành viên;
- Thời gian tiến độ thực hiện Đề án;
- Địa điểm thực hiện ;
- Kinh phí.

Thủ trưởng cơ sở giáo dục phê duyệt Đề án xét tăng hạng CDNN của đơn vị.

* **Chú ý:** Phê duyệt Đề án trước ngày 29/6/2026 và gửi Đề án về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/6/2026

b) Bước 2: Thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN

Người đứng đầu đơn vị ra quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng CDNN của đơn vị (sau đây gọi là Hội đồng); gồm 05 hoặc 07 thành viên.

(Theo mẫu gửi kèm - Phụ lục số 2)

Yêu cầu: Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 38 Nghị định 1/VBHN-BNV; Điều 4 Thông tư số 001/2025/TT-BNV.

***Chú ý:** Không bố trí những người có quan hệ vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ; cha, mẹ (vợ hoặc chồng), cha nuôi, mẹ nuôi; con đẻ, con nuôi; anh, chị, em ruột; cô, dì, chú, bác, cậu ruột; anh, chị, em ruột của vợ hoặc chồng; vợ hoặc chồng của anh, chị, em ruột của người dự xét thăng hạng; những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật; những người đã bị xử lý về hành vi tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ làm thành viên Hội đồng thăng hạng, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng thăng hạng.

c) Bước 3: Thành lập Ban Giám sát

Người đứng đầu đơn vị ra quyết định thành lập Ban Giám sát.

(Theo mẫu gửi kèm - Phụ lục số 3)

Yêu cầu: Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 26 Thông tư số 001/2025/TT-BNV.

***Chú ý:** Để thuận lợi cho công tác tổ chức, triển khai xét thăng hạng tại đơn vị và thực hiện theo đúng quy định “ Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức, viên chức, tổ chức thi nâng ngạch

công chức, xét thăng hạng CDNN viên chức là Chủ tịch Hội đồng thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức, viên chức quyết định thành lập Ban giám sát.”, Thủ trưởng đơn vị quyết định cấp phó làm chủ tịch Hội đồng. ***Trong trường hợp người đứng đầu làm chủ tịch Hội đồng, đơn vị có văn bản (kèm theo danh sách dự kiến thành viên ban Giám sát) đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quyết định thành lập Ban Giám sát.***

d) Bước 4: Bộ phận giúp việc của Hội đồng

Chủ tịch Hội đồng quyết định thành lập các Ban giúp việc theo quy định để triển khai các hoạt động của Hội đồng.

(Theo mẫu gửi kèm - Phụ lục số 4)

Yêu cầu: Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 001/2025/TT-BNV.

e) Bước 5: Tổ chức xét, thẩm định hồ sơ thăng hạng

Hội đồng tổ chức thẩm định hồ sơ, đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện đối với viên chức dự xét thăng hạng.

Yêu cầu: Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 32, Điều 40 Nghị định 1/VBHN-BNV; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học và các văn bản quy định hiện hành.

g) Bước 6: Phê duyệt và thông báo kết quả thăng hạng

Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Thủ trưởng cơ sở giáo dục tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

Yêu cầu: Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 40a Nghị định 1/VBHN-BNV.

(Theo mẫu gửi kèm - Phụ lục số 5)

h) Bước 7: Bổ nhiệm và xếp lương CDNN đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Người đứng đầu cơ sở giáo dục ban hành quyết định bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

(Theo mẫu gửi kèm - Phụ lục số 6)

Yêu cầu: Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 42 Nghị định 1/VBHN-BNV.

Thủ trưởng cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức xét thăng hạng CDNN; việc rà soát, xác định nhu cầu, kiểm tra tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức; tính chính xác của hồ sơ, danh sách, kết quả xét thăng hạng và việc lưu trữ hồ sơ theo quy định

đồng thời chịu trách nhiệm về việc bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan trong toàn bộ quá trình xét thăng hạng.

3. Thời gian thực hiện

Để thống nhất hoàn thành xét thăng hạng CDNN viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập sở thuộc, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị thực hiện theo tiến độ sau:

- Phê duyệt Đề án: Hoàn thành trước ngày 29/6/2026;
- Báo cáo Đề án của đơn vị Sở Giáo dục và Đào tạo: Trước ngày 30/6/2026.
- Thời gian thực hiện quy trình xét thăng hạng CDNN:
 - + Cơ sở giáo dục thực hiện đúng quy định về thời gian đối với từng nội dung khi tổ chức xét thăng hạng CDNN theo quy định tại Nghị định 1/VBHN-BNV (Chú ý quy định tại Điều 40a, Điều 42 Nghị định 1/VBHN-BNV).
 - + Thời gian hoàn thành xét thăng hạng CDNN: Trước 15/8/2026

4. Báo cáo kết quả xét thăng hạng

Sau khi hoàn thành việc xét thăng hạng, cơ sở giáo dục gửi báo cáo kết quả, Quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển được thăng hạng về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Tổ chức cán bộ - cán bộ phụ trách địa bàn) để tổng hợp báo cáo Thành phố và quản lý viên chức.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Thủ trưởng các cơ sở giáo dục nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Giáo dục và Đào tạo, qua Phòng Tổ chức cán bộ (đồng chí Hồ Thị Thu Trang SĐT 0919215619, đồng chí Trần Văn Đức, SĐT 0919336886) để tổng hợp, báo cáo theo thẩm quyền. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCCB; *th*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiền

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-THPT.....

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

Mẫu tham khảo – Điều chỉnh phù hợp với đơn vị

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
Trường THPT....., năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT.....

Căn cứ

Căn cứ Nghị định số 1/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định 1/VBHN-BNV); Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (Thông tư số 001/2025/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Theo cấp học, đơn vị lựa chọn Thông tư cho phù hợp): số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (CDNN) và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập; số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học; số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định mã số,

bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 4501/SNV-TĐĐT ngày 19/6/2026 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện và lập danh sách viên chức đăng ký xét thăng hạng CDNN năm 2026;

Theo đề nghị của(Tập thể lãnh đạo hoặc Hội đồng Sư phạm).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT..... năm 2026, chỉ tiêu xét thăng hạng cụ thể như sau:

- Tổng số biên chế được giao năm 2026:

- Số viên chức theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp được phê duyệt trong Đề án vị trí việc làm:

+ Giáo viên THPT hạng I (V.07.05.13):

+ Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14):

+ Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15):

.....

- Số viên chức theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp hiện có tại đơn vị:

+ Giáo viên THPT hạng I (V.07.05.13):

+ Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14):

+ Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15):

.....

- Chỉ tiêu được xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp năm 2026:

+ Giáo viên THPT hạng I (V.07.05.13):

+ Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14):

.....

Điều 2. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường căn cứ Đề án tổ chức xét thăng hạng viên chức theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ hành chính và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Đ/c Hiệu trưởng;
- Các Tổ chuyên môn;
- Lưu: VT, LĐ.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn A

ĐỀ ÁN

**Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức
tại Trường**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-THPT... ngày / /2026
của Trường THPT.....)

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm rà soát, đánh giá và thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp (CDNN) cho viên chức đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và viên chức hành chính, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động;

.....

2. Yêu cầu

Việc tổ chức xét thăng hạng phải căn cứ vào nhu cầu sử dụng viên chức, vị trí việc làm và cơ cấu CDNN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quá trình thực hiện bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan và đúng quy định pháp luật.

.....

II. THỰC TRẠNG ĐƠN VỊ

1. Khái quát tình hình đơn vị

2. Thực trạng đội ngũ viên chức và tỷ lệ theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp

a) Số lượng viên chức tại đơn vị

...

b) Tỷ lệ viên chức hiện có theo cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp

III. CƠ CẤU CHỨC DANH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT VÀ NHU CẦU

1. Cơ cấu

- Tổng biên chế giao:.....
- CBQL hạng I giao....(...%) có.....(...%);
- Giáo viên hạng I giao....(...%) có.....(...%);
- Giáo viên hạng II giao....(...%)có.....(...%);
- Giáo viên hạng I. Hiện có.....còn thiếu so với cơ cấu..... nhu cầu thăng hạng.....

- Giáo viên hạng II. Hiện có.....còn thiếu so với cơ cấu..... nhu cầu thăng hạng.....

Nhân viên hạng III.....Hiện có.....nhu cầu.....

2. Nhu cầu công việc

Giáo viên hạng I (nêu công việc nhà trường cần, công việc Giáo viên hạng I sẽ thực hiện...)

Giáo viên hạng II (nêu công việc nhà trường cần, công việc Giáo viên hạng II sẽ thực hiện...)

Kế toán hạng III (nêu công việc nhà trường cần, công việc Giáo viên hạng II sẽ thực hiện...)

.....

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ THĂNG HẠNG

1. Đối tượng

- Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14) lên Giáo viên THPT hạng I (V.07.05.13);

.....

- Giáo viên THPT hạng III (V.07.05.15) lên Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14);

.....

- Nhân viên:

.....

2. Điều kiện tiêu chuẩn thăng hạng

2.1. Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14) lên Giáo viên THPT hạng I (V.07.05.13)

Giáo viên hạng I mã số (V.07.05.13) phải đạt các tiêu chí sau đây:

a) Điều kiện về nhiệm vụ

Ngoài những nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng II, giáo viên trung học phổ thông hạng I phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tham gia biên soạn hoặc thẩm định hoặc lựa chọn sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương hoặc các tài liệu dạy học khác và tài liệu bồi dưỡng cho giáo viên;

- Làm báo cáo viên, chia sẻ kinh nghiệm hoặc dạy minh họa ở các lớp tập huấn, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ giáo viên từ cấp tỉnh trở lên hoặc tham gia dạy học trên truyền hình;

- Chủ trì các nội dung bồi dưỡng, hướng dẫn đồng nghiệp triển khai chủ trương, nội dung đổi mới của ngành hoặc sinh hoạt chuyên đề từ cấp tỉnh trở lên;

- Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp tỉnh trở lên;
- Tham gia ban tổ chức hoặc ban giám khảo hoặc ban ra đề trong các hội thi của giáo viên từ cấp tỉnh trở lên;
- Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên;
- Tham gia ra đề và chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên.

b) Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

Ngoài các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông hạng II, giáo viên trung học phổ thông hạng I phải là tấm gương mẫu mực về đạo đức nhà giáo và vận động, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo.

c) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng thạc sĩ trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông hoặc có bằng thạc sĩ trở lên chuyên ngành phù hợp với môn học giảng dạy hoặc có bằng thạc sĩ quản lý giáo dục trở lên;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên.

d) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông vào các nhiệm vụ được giao;
- Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong xây dựng kế hoạch và giáo dục; vận dụng những phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; triển khai hiệu quả hoạt động tư vấn và hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;
- Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; hướng dẫn, đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp tỉnh trở lên;
- Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp và chia sẻ kinh nghiệm về phát triển chuyên môn của bản thân nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục;
- Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc triển khai có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh và công tác xã hội trường học, cách lồng ghép trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng I và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp tỉnh trở lên;

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng I (mã số V.07.05.13) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

2.2. Giáo viên THPT hạng III (V07.05.15) lên Giáo viên THPT hạng II (V.07.05.14)

Giáo viên THPT Hạng II phải đạt đủ các điều kiện sau:

a) Điều kiện về nhiệm vụ

- Làm báo cáo viên hoặc dạy minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên từ cấp trường trở lên hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp, công nghệ mới; chủ trì các nội dung bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên đề ở tổ chuyên môn hoặc tham gia xây dựng học liệu điện tử;

- Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ từ cấp trường trở lên;

- Tham gia đánh giá ngoài hoặc công tác kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên từ cấp trường trở lên;

- Tham gia ban giám khảo hội thi giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;

- Tham gia ra đề hoặc chấm thi học sinh giỏi trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

- Tham gia hướng dẫn hoặc đánh giá các hội thi hoặc các sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

- Tham gia các hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng; thu hút sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh.

b) Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp

Ngoài các tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông hạng III, giáo viên trung học phổ thông hạng II phải luôn luôn gương mẫu thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo.

c) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông.

d) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học phổ thông và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

- Có khả năng điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; cập nhật, vận dụng linh hoạt và hiệu quả các phương pháp dạy học, giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới, phù hợp với điều kiện thực tế;

- Có khả năng nghiên cứu, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới về kiến thức chuyên môn; vận dụng sáng tạo, phù hợp các hình thức, phương pháp và lựa chọn nội dung học tập, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn của bản thân;

- Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng; đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học phổ thông từ cấp trường trở lên;

- Có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và công tác xã hội trường học phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các nhiệm vụ của giáo viên trung học phổ thông hạng II và có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số trong một số nhiệm vụ cụ thể được giao;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự), tính đến thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật

(Các đơn vị căn cứ vào tiêu chuẩn để liệt kê rõ các minh chứng ở mục nhiệm vụ phải nộp)

3. Hồ sơ thăng hạng

HỒ SƠ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN

- Sơ mi hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên
- Đơn xin xét.....
- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc cơ quan quản lý viên chức (theo mẫu số HS02);
- Bản nhận xét, đánh giá viên chức ;
- Bản sao đánh giá và xếp loại chất lượng viên chức.
- Bản sao bằng đại học, thạc sĩ (nếu có), chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm;
- Bản sao Chứng chỉ chức danh nghề nghiệp;
- Bản sao các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, Quyết định nâng lương hiện hưởng;
- Các văn bằng chứng chỉ chứng minh Ngoại ngữ, tin học;
- Các minh chứng theo các tiêu chí: Bản sao các loại giấy tờ khác chứng minh thành tích trong quá trình công tác; Các loại giấy tờ minh chứng về tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ;

4. Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ

4.1 Thời gian

Tháng từ đến thông báo công khai Đề án thăng hạng và hình thức thăng hạng.....

Tháng rà soát.....

Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ (...../2026): Thu hồ sơ và minh chứng của viên chức.

Tháng/2026 phê duyệt kết quả và ra quyết định; báo cáo kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo

(*Nêu thời gian thực hiện đối với từng đối tượng nếu có*)

4.2. Địa điểm thu hồ sơ

Phòng.....

V. TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung, hình thức xét thăng hạng

- Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định của hạng chức danh đề nghị thăng hạng đối với viên chức dự xét thăng hạng.

- Hình thức: Thẩm định hồ sơ

2. Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;
- Viên chức là nữ;
- Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

2. Thông báo kết quả xét thăng hạng

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng

văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.

3. Xét thăng hạng đặc cách chức danh nghề nghiệp

Viên chức đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 32 tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức này được xét thăng hạng đặc cách vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn khi được công nhận, bổ nhiệm chức danh có yêu cầu về hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn chức danh nghề nghiệp hiện giữ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có văn bản kèm theo bản sao các văn bản chứng minh về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đặc cách của viên chức theo quy định tại khoản 1 Điều 32 tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ, gửi người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định.

4. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trường hợp

- Phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Đề án thăng hạng. Căn cứ viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

năm 2025, xây dựng văn bản hướng dẫn cụ thể để tổ chức thăng hạng chức;

- Thành lập Hội đồng thăng hạng, tổ chức thăng hạng chức theo quy định;
- Thành lập ban Giám sát kỳ thăng hạng;
- Thông báo công khai Đề án thăng hạng theo quy định tại Nghị định 115/2020/NĐ-CP và Nghị định 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ trên phương tiện thông tin đại chúng, trên cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại đơn vị.
- Chỉ đạo Hội đồng thăng hạng chức hoạt động theo quy định;
- Quyết định công nhận kết quả thăng hạng;
- Ban hành quyết định bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp đối với người trúng tuyển;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thăng hạng chức theo thẩm quyền và sau khi Hội đồng thăng hạng giải thể;
- Tổ chức thu phí xét thăng hạng và sử dụng theo quy định;
- Tổng hợp, báo cáo kết quả thi tuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo;

2. Hội đồng thăng hạng chức danh nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng)

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban;
- Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thăng hạng thành lập Tổ Thư ký giúp việc;
- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức xét, chấm phúc khảo theo quy chế;
- Tổ chức thu phí xét thăng hạng và sử dụng theo quy định;
- Tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo hoặc tổ chức xét hồ sơ, kiểm tra, sát hạch theo quy chế;
- Báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;
- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

.....

3. Ban Giám sát

a) Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban giám sát

Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện giám sát việc tổ chức thăng hạng của Hội đồng theo quy định của pháp luật; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban giám sát và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban giám sát

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo phân công của Trưởng ban giám sát; báo cáo Trưởng ban giám sát về kết quả giám sát và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban giám sát về nhiệm vụ được phân công. Thành viên kiêm Thư ký Ban giám sát ghi biên bản các cuộc họp của Ban giám sát.

- Nội dung giám sát gồm: Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức kỳ thăng hạng chức về thực hiện quy chế và nội quy; về thực hiện chức trách, nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng và các thành viên tham gia các bộ phận giúp việc của Hội đồng./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-THPT.....

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

Mẫu tham khảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT....., năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT.....

Căn cứ

Căn cứ Nghị định số 1/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định 1/VBHN-BNV); Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (Thông tư số 001/2025/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Theo cấp học, đơn vị lựa chọn Thông tư cho phù hợp): số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (CDNN) và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập; số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học; số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định mã số,

bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 4501/SNV-TĐĐT ngày 19/6/2026 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện và lập danh sách viên chức đăng ký xét thăng hạng CDNN năm 2026;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-THPT..... ngày /6/2026 của Hiệu trưởng Trường..... về việc phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT..... năm 2026;

Theo đề nghị của(Tập thể lãnh đạo hoặc Hội đồng Sư phạm).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT....., năm 2026 (sau đây gọi tắt là Hội đồng), gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban Cơ sở vật chất, tài chính; Ban thẩm định hồ sơ thăng hạng; Ban; Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng thành lập Tổ Thư ký giúp việc;

- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định;

- Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, tổ chức thẩm định hồ sơ; phúc khảo theo quy chế;

- Báo cáo Hiệu trưởng có thẩm quyền quyết định công nhận kết quả xét tuyển;

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét tuyển;

- Hội đồng được sử dụng con dấu, tài khoản của Trường

- Hội đồng tuyển dụng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ hành chính và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Đ/c Hiệu trưởng;
- Các Tổ chuyên môn;
- Lưu: VT, LĐ.

HIỆU TRƯỞNG**Trần Văn A**

DANH SÁCH**Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức****Trường, năm 2026***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPT..... ngày /6/2026
của Hiệu trưởng)***I. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

1. Ông – Phó Hiệu trưởng

II. PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

2. Ông; Chức danh

3. Bà -

III. ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG

4. Ông -

5. Ông -- Ủy viên, Thư ký./.

.....

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ
Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức
Trường, năm 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPT..... ngày /6/2026
của Hiệu trưởng)

STT	HỌ VÀ TÊN	NHIỆM VỤ ĐƯỢC PHÂN CÔNG	GHI CHÚ
1	Ông	Chủ tịch Hội đồng - Phụ trách chung	Chủ tịch
2	Ông	Phó Chủ tịch Hội đồng - Trưởng các Ban và chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động của các Ban theo phân công; thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.	
3	Bà	Phó Chủ tịch Hội đồng - Trưởng các Ban và chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động của các Ban theo phân công; thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công.	
4	Bà	Ủy viên thường trực Hội đồng - Thường trực Hội đồng; - Chịu trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng về các nội dung: + Triển khai Kế hoạch xét thăng hạng + Quy chế xét thăng hạng; + Nhân sự tham gia; + Cơ sở vật chất, tài chính công tác xét thăng hạng; +Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công .	
5	Ông	Ủy viên Hội đồng - Chịu trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng về các nội dung: + Phối hợp triển khai Kế hoạch xét thăng hạng; + Tham gia các Ban giúp việc Hội đồng xét thăng hạng +Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công .	
6	Ông	Ủy viên Hội đồng - Chịu trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng về các nội dung: + Phối hợp triển khai Kế hoạch;	

		<ul style="list-style-type: none"> + Tham gia các Ban giúp việc Hội đồng xét thăng hạng +Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công . 	
7	Ông	<p>Ủy viên, thư ký Hội đồng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chịu trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch Hội đồng về các nội dung: + Triển khai Kế hoạch xét thăng hạng; + Thư ký các Hội nghị của Hội đồng; + Xây dựng các biểu mẫu, báo cáo của Hội đồng; + Tổng hợp kết quả hoạt động của Hội đồng; + Thực hiện các công việc khác do Chủ tịch Hội đồng phân công . 	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-THPT.....

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

Mẫu tham khảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức

Trường THPT....., năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT.....

Căn cứ

Căn cứ Nghị định số 1/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định 1/VBHN-BNV); Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (Thông tư số 001/2025/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Theo cấp học, đơn vị lựa chọn Thông tư cho phù hợp): số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (CDNN) và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập; số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học; số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định mã số,

bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 4501/SNV-TDĐT ngày 19/6/2026 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện và lập danh sách viên chức đăng ký xét thăng hạng CDNN năm 2026;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-THPT..... ngày /6/2026 của Hiệu trưởng Trường..... về việc phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT..... năm 2026;

Theo đề nghị của(Tập thể lãnh đạo hoặc Hội đồng Sư phạm).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT....., năm 2026 (sau đây gọi tắt là Ban Giám sát), gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Ban Giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

- Ban Giám sát sử dụng con dấu của Trường
- Ban Giám sát tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ hành chính và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Đ/c Hiệu trưởng;
- Các Tổ chuyên môn;
- Lưu: VT, LĐ.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn A

DANH SÁCH**Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức****Trường, năm 2026***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPT..... ngày /6/2026
của Hiệu trưởng)*

I. TRƯỞNG BAN

1. Bà

II. PHÓ TRƯỞNG BAN

2. Ông

III. THÀNH VIÊN

3. Bà

4. Bà

5. Bà - Thư ký;

TRƯỜNG
HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG
HẠNG CDNN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-HĐXTHCDNNVC

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

Mẫu tham khảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
viên chức Trường THPT....., năm 2026

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC TRƯỜNG.....**

Căn cứ

Căn cứ Nghị định số 1/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định 1/VBHN-BNV); Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (Thông tư số 001/2025/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Theo cấp học, đơn vị lựa chọn Thông tư cho phù hợp): số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (CDNN) và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập; số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học; số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ

sở giáo dục phổ thông; số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định mã số, bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-THPT..... ngày /6/2026 của Hiệu trưởng Trường..... về việc phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT..... năm 2026;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-THPT..... ngày /6/2026 của Hiệu trưởng Trường..... về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT....., năm 2026;

Theo đề nghị của thư ký Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT....., năm 2026 (sau đây gọi tắt là Ban), gồm các ông (bà) có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Ban, nhiệm vụ

- Ban sử dụng con dấu của Trường

- Ban tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT.....; các ông (bà) có tên tại Điều 1; tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ hành chính và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Đ/c Hiệu trưởng;
- Các Tổ chuyên môn;
- Lưu: VT, HỖXTHCDNNVC.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Trần Văn A**

DANH SÁCH**Ban kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức****Trường, năm 2026**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐXTHCDNNVC..... ngày /6/2026
của Chủ tịch Hội đồng)*

I. TRƯỞNG BAN

1. Bà

II. PHÓ TRƯỞNG BAN

2. Ông

III. THÀNH VIÊN

3. Bà

4. Bà

5. Bà - Thư ký;

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-THPT.....

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

Mẫu tham khảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT....., năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT.....

Căn cứ

Căn cứ Nghị định số 1/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 văn bản hợp nhất của Bộ Nội vụ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định 1/VBHN-BNV); Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ Ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức (Thông tư số 001/2025/TT-BNV);

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Theo cấp học, đơn vị lựa chọn Thông tư cho phù hợp): số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp (CDNN) và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập; số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập; số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập; số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn CDNN và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập; số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng CDNN giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học; số 28/2026/TT-BGDĐT ngày 09/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; số 30/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; số 31/2026/TT-BGDĐT ngày 14/4/2026 quy định mã số,

bổ nhiệm chức danh và xếp lương đối với nhà giáo trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 46/2026/QĐ-UBND ngày 17/4/2026 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Thực hiện Công văn số 4501/SNV-TĐĐT ngày 19/6/2026 của Sở Nội vụ Hà Nội về việc hướng dẫn tiêu chuẩn, điều kiện và lập danh sách viên chức đăng ký xét thăng hạng CDNN năm 2026;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-THPT..... ngày /6/2026 của Hiệu trưởng Trường..... về việc phê duyệt Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT..... năm 2026;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-THPT..... ngày /6/2026 của Hiệu trưởng Trường..... về việc thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT....., năm 2026;

Theo đề nghị của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại Báo cáo sốngày.....

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT..... năm 2026, như sau:

- Tổng số chỉ tiêu thăng hạng:.....; Trong đó:

.....

- Tổng số viên chức đủ điều kiện xét tăng hạng:, Trong đó:

.....

- Tổng số viên chức trúng tuyển kỳ xét tăng hạng:, Trong đó:

.....

(danh sách và kết quả kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT.....; các ông (bà) có tên tại Điều 1; tổ trưởng các tổ chuyên môn, tổ hành chính và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Đ/c Hiệu trưởng;
- Các Tổ chuyên môn;
- Lưu: VT, LĐ.

HIỆU TRƯỞNG**Trần Văn A**

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG THPT..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-THPT..... Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức

Mẫu tham khảo

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT.....

Căn cứ Thông tư (điều lệ trường học).....;

Căn cứ Thông tư số 79/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn chuyển xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức khi thay đổi công việc và các trường hợp được chuyển công tác từ lực lượng vũ trang, cơ yếu và công ty nhà nước vào làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 1/VBHN-BNV ngày 08/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư 04/.....;

Căn cứ Thông tư 13/.....

Căn cứ Quyết định công nhận kết quả.....;

Theo đề nghị của Chủ tịch hội đồng Tuyển dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với....., sinh ngày:, Giáo viên môn..... Trường Trung học phổ thôngnhư sau:

- Từ chức danh nghề nghiệp:, mã ngạch số:, hưởng lương bậc:/9, hệ số:, từ ngày:/...../.....;

- Vào chức danh nghề nghiệp:, mã số:; hưởng lương bậc:/....., hệ số:, kể từ ngày/...../2026; Thời gian xét nâng lương lần sau từ ngày/...../.....

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Trường THPT.....; Lãnh đạo và các tổ chức trong nhà trường; ông (bà)..... và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Đ/c Hiệu trưởng;
- Sở Giáo dục và Đào tạo
- Lưu: VT, LĐ.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn A